TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **375**/2024/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 22 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 669/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Ông Phan Quang T, sinh năm 1985

Nơi đăng ký thường trú: 166/4 Bình Thới, phường 14, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Bà Cao Thị Phương T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố Mỹ Á, phường Ninh Thủy, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Quang T và bà Cao Thị Phương T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phan Quang T và bà Cao Thị Phương T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Phan Quang T và bà Cao Thị Phương T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông Phan Quang T và bà Cao Thị Phương T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông Phan Quang T và bà Cao Thị Phương T xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Ông Phan Quang T và bà Cao Thị Phương T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông T tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho bà T. Tổng cộng, ông T phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho ông T số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0006359 ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- UBND phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh;
(GKH số: 141/2014);
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy